TỔ NHÀ TRẺ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NHÓM NHỎ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Prao, ngày 14 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2024 -2025**

Căn cứ kế hoạch số 01/KH-TNT, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của tổ Nhà trẻ về xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của lớp, nay Nhóm Nhỏ xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

**I/Tình hình của lớp:**

**1.Tình hình nhân sự:**

- Lớp gồm 2 giáo viên: Cô Đinh Thị Thu Giang

 Cô ALăng Thị Ríu

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 1

+ Cao đẳng: 1

- Đảng viên: 0

**2. Tình hình học sinh:**

- Tổng số trẻ của lớp: 15 trẻ. Trong đó:

+ Nữ: 7 trẻ.

+ DTTS: 8 trẻ.

+ Nữ DT: 4 trẻ

**\* Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của BGH trường mầm non Prao – Tàlu, của tổ chuyên môn và các bậc phụ huynh của lớp.

- Giáo viên trong lớp nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Tất cả giáo viên đều an tâm công tác, ý thức được vai trò, trọng trách của người giáo viên.

- Giáo viên trong lớp có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Tất cả giáo viên trong lớp đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

**\* Khó khăn:**

+ Trẻ trong độ tuổi từ 12-24 tháng tuổi nên cô gặp khó khăn trong việc chăm sóc giáo dục trẻ do trẻ còn nhỏ, nhiều trẻ chưa bỏ bú.

+ Đa số là trẻ mới ra lớp, nên còn khóc nhiều, chưa có nề nếp, thói quen.

+ Đa số trẻ trong lớp phát âm chưa rõ ràng.

**II. Mục tiêu giáo dục năm học**

**1. Chăm sóc trẻ**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học. Giảm còn 7%

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.

- Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, trẻ ở độ tuổi 18-24 tháng tuổi cân 1 tháng 1 lần, đo 3 tháng 1 lần, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân.

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**2. Nuôi dưỡng**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng trong nhà trường.

- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, ăn cơm nát, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định

**3. Giáo dục:**

**3.1. Lĩnh vực phát triển thể chất:**

- Mục tiêu 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

+ Cân nặng của trẻ ( 12-24 tháng): Trai: 8,8 – 13,7 kg; trẻ gái: 8,1 – 13,2kg.

+ Chiều cao của trẻ ( 12- 24 tháng): Trai: 76,9 – 87,7 cm; trẻ gái: 74,9 – 86,5 cm

- Mục tiêu 2:Trẻ biết tự đi đến chổ giáo viên khi được gọi

- Mục tiêu 3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m

- Mục tiêu 4: Trẻ bắt chước một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay – ngồi cúi về phía trước- nằm giơ cao chân.

- Mục tiêu 5: Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang

- Mục tiêu 6: Thực hiện phối hợp vận động tay mắt: biết lăn, bắt bóng với cô

- Mục tiêu 7: Phối hợp tay chân cơ thể trong khi bò trườn, chui qua vòng, qua vật cản

- Mục tiêu 8: Thể hiện sức mạnh cơ bắp trong vận động ngồi lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5m

- Mục tiêu 9: Thể hiện sức mạnh cơ bắp trong vận động đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m

- Mục tiêu 10: Thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ vật

- Mục tiêu 11: Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay

- Mục tiêu 12: Tháo lắp lồng được 3 - 4 hộp tròn,

- Mục tiêu 13: Xếp chồng được 2 - 3 khối

- Mục tiêu 14: Thích nghi với chế độ ăn cháo nấu với các thực phẩm khác nhau

- Mục tiêu 15: Thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau

- Mục tiêu 16: Ngủ 1 giấc buổi trưa

- Mục tiêu 17: Chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh

- Mục tiêu 18: Biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh

- Mục tiêu 19: Làm được 1 số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm ly ca uống nước)

- Mục tiêu 20: Có một số thói quen vệ sinh tốt

- Mục tiêu 21: Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn

- Mục tiêu 22: Thể hiện được khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh

- Mục tiêu 23: Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun…) khi được nhắc nhở.

- Mục tiêu 24: Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế…) khi được nhắc nhở.

**3.2. Phát triển nhận thức:**

- Mục tiêu 25: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình khi được hỏi

- Mục tiêu 26: Chỉ hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi

- Mục tiêu 27: Chỉ, lấy, nói tên đồ dùng đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn

- Mục tiêu 28: Trẻ sờ, nắn nhìn, nghe,...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng

- Mục tiêu 29: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của những người gần gũi khi được hỏi

- Mục tiêu 30: Chỉ, lấy, nói tên hoa quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn

- Mục tiêu 31: Trẻ bắt chước những hành động đơn giản của người thân

- Mục tiêu 32: Chỉ, lấy, nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn

- Mục tiêu 33: Thích chơi với các đồ chơi có màu sắc sặc sỡ, nhận ra các âm thanh quen thuộc

- Mục tiêu 34:Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc màu xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn

- Mục tiêu 35: Sử dụng được một số đồ dùng quen thuộc

**3.3. Phát triển ngôn ngữ**

- Mục tiêu 36: Làm theo được một vài yêu cầu đơn giản: Chào, tạm biệt,….

- Mục tiêu 37: Hiểu được một số từ chỉ đồ chơi, đồ dùng gần gũi

- Mục tiêu 38: Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay...

- Mục tiêu 39: Nhắc được một số từ đơn: Bà, ba, mẹ,….

- Mục tiêu 40: Trẻ hiểu được câu hỏi: Đâu ? ( Mẹ đâu?, bà đâu? ….)

- Mục tiêu 41: Trẻ hiểu được từ không, dừng hành động khi nghe “không được lấy”, “ không được sờ”...

- Mục tiêu 42: Chủ động nói nhu cầu mong muốn của bản thân

- Mục tiêu 43: Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: meo meo, cạp cạp…..

- Mục tiêu 44: Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...

- Mục tiêu 45: Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: ai đây, con gì đây, cái gì đây...

- Mục tiêu 46: Sử dụng các từ đơn khi giao tiếp

- Mục tiêu 47: Nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi, bóng đá, mẹ đi làm..

- Mục tiêu 48: Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc

**3.4. Phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội và thẩm mỹ:**

- Mục tiêu 49: Trẻ nhận biết bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh trong gương khi được hỏi)

- Mục tiêu 50: Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi

- Mục tiêu 51: Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích

- Mục tiêu 52: Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buốn, sợ hãi của mình với người xung quanh

- Mục tiêu 53: Thích vẽ, xem tranh.

- Mục tiêu 54: Bắt chước được 1 vài hành vi xã hội( bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)

- Mục tiêu 55: Yêu thích và quan sát 1 số con vật

- Mục tiêu 56: Làm theo 1 số yêu cầu đơn giản của người lớn

- Mục tiêu 57: Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay..)

 - Mục tiêu 58: Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở

**III. Dự kiến chủ đề giáo dục trong năm học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian** |
| **Tựu trường** |  | 29/8/2023 |
| **Học kỳ I: Có 18 tuần thực học** |
| **Ổn định đầu năm học** |  | 1 tuần (9/9 - 15/9/2024) |
| 01 | Bé và các bạn | Bé vui tết trung thu  | 4 tuần (16/9 - 13/10/2024) |
| Lớp học thân thiện của bé |
| Các bạn của bé |
| Bé là ai |
| 02 | Đồ dùng, đồ chơi của bé | Đồ dùng của bé | 3 tuần (14/10 - 3/11/2024) |
| Đồ chơi của bé |
| Bé biết nhiều thứ |
| 03 | Các bác, các cô trong nhà trẻ | Trường mầm non của bé | 4 tuần (4/11 - 1/12/2024) |
| Các bác, các cô trong trường mầm non |
| Cô giáo của bé  |
| Công việc của các bác, các cô trong trường mầm non |
| 04 | Mẹ và những người thân yêu của bé | Những người thân yêu của bé | 4 tuần (2/12 - 29/12/2024) |
| Đồ dùng ăn uống |
| Đồ dùng trong sinh hoạt |
| Nhu cầu trong gia đình bé |
| 05 | Cây và những bông hoa đẹp | Hoa đẹp quanh bé | 3 tuần (30/12/2024 - 19/1/2025) |
| Các loại quả bé thích |
| Các loại rau, củ |
| **Học kỳ II: Có 17 tuần thực học** |
| 06 | Tết và mùa xuân | Ngày tết quê bé  | 1 tuần(20/01 – 26/01/2025) |
| ***Nghỉ Tết Nguyên đán***27/1- 2/2/2025 |
| 06 | Tết và mùa xuân | Các loại bánh trong ngày tết | 2 tuần ( 3/2 - 16/02/2025) |
| Các loại quả trong ngày tết |
| 07 | Những con vật đáng yêu của bé | Những con vật nuôi trong gia đình | 4 tuần (17/2 - 16/3/2025) |
| Những con vật sống trong rừng |
| Những con vật sống dưới nước |
| Con chim |
| 08 | Bé thích đi bằng phương tiện gì | PTGT đường bộ | 4tuần (17/03- 13/4/2025) |
| PTGT đường thủy |
| PTGT đường hàng không |
| Tín hiệu giao thông |
| 09 | Bé với mùa hè | Thời tiết mùa hè | 3 tuần(14/4-4/5/2025) |
| Trang phục mùa hè của bé |
| Bé được làm gì trong mùa hè |
| 10 | Bé lên mẫu giáo | Bé làm quen với lớp mẫu giáo | 3 tuần (5/5- 25/5/2025) |
| Đồ dùng mẫu giáo |
| Bé nhớ ơn Bác |

**IV. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mầm non**

**1. Thực hiện các chuyên đề**

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu…Giáo dục vệ sinh cá nhân và tổ chức ăn cho trẻ nhà trẻ.

 - Lồng ghép giáo dục đảm bảo theo quyền con người.

 - Tiếp cận staem trong giáo dục và chăm sóc trẻ.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

**2. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

+ Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp trường”

+ Hội thi “Lễ hội mùa xuân”

 **3. Tổ chức thao giảng và tham quan:**

+ Trong năm tham gia 01 hoạt động chơi, tập có chủ đích thao giảng cấp trường.

**V. Chỉ tiêu đạt**

**1. Chăm sóc sức khoẻ**

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

 Phấn đấu đạt trên 93% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đặc biệt là trẻ thấp còi xuống còn 7%

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

 Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

**2. Nuôi dưỡng**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

 Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch .

100% lớp đạt từ tốt về vệ sinh lớp sạch đẹp.

**3. Giáo dục**

Duy trì sĩ số thường xuyên: 93,33%.

Tỉ lệ Bé ngoan: 93%., chuyên cần 93%,

Bé chăm: 4 trẻ, tỉ lệ 26,66%

Bé ngoan: 3 trẻ, tỉ lệ 20%

Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu: 87-93%.

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu:

+ Phát triển thể chất đạt: 93,33%.

+ Phát triển nhận thức đạt: 93,33%.

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 93,33%.

+ Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ đạt: 93.33%

***Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của lớp Nhóm Nhỏ./.***

**P. HIỆU TRƯỞNG TT CM GV. LẬP KẾ HOẠCH**

 **Phạm Thị Thúy Đinh Thu Thu Giang Đinh T. Thu Giang +ALăng Thị Ríu**